TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** TỈNH KON TUM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /2019/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Nguyên đơn anh Võ Văn B - Sinh năm 1992

Bị đơn: Chị Trương Thị Mỹ C - Sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Võ Văn B - Sinh năm 1992

Chị Trương Thị Mỹ C - sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ C và anh Võ Văn B, thuận tình ly hôn

-Về con chung: Có 01 con chung. Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận.

Chị Trương Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con Võ Tiến D, sinh ngày 30/12/2014 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Anh Võ Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung. Không ai được quyền ngăn cản hoặc cấm đoán quyền này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng ĐiÒu 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Văn B nhận chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* trong số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị C đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho anh Võ Văn B 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0000361 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Nông, H Ngọc Hồi;
- THA dân sự huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành